TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 11 – 2024
"tranh chấp không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Thới**

2. Ông **Nguyễn Tấn Tài**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn An Phước** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long *tham gia phiên tòa*: Ông **Dương Cẩm Hào** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về *"tranh chấp không công nhận vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Hồ Ngọc M, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số A, đường L, Phường B (nay là Phường A), thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

-Bị đơn: Ông Trịnh Văn S, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số A, đường T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2024 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà M trình bày:

Bà và ông S thành hôn có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau một thời gian chung sống thì bà và ông S phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian chung sống ông, bà có hai con chung là Trịnh Thị Bích T, sinh 23/9/1992 và Trịnh Thanh B, sinh ngày 05/10/1994. Nay bà yêu cầu không công nhận bà và ông S là vợ chồng. Con chung

đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung: không có. Nợ chung: không có.

Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải, tống đạt hợp lệ cho bị đơn để tham gia hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu không công nhận bà và ông S là vợ chồng, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; tài sản chung, nợ chung: không có. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 28,35,39,147,227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14,53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án. T1, về quan hệ vợ chồng: không công nhận bà M và ông S là vợ chồng. Con chung: Trịnh Thị Bích T, sinh 23/9/1992 và Trịnh Thanh B, sinh ngày 05/10/1994 đã trưởng thành nên không đặt vấn đề giải quyết.Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết. Về án phí: bà M phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Hồ Ngọc M yêu cầu không công nhận vợ chồng với ông Trịnh Văn S, ông S có nơi cư trú thuộc địa bàn thành phố V nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28,35,39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Trịnh Văn S đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: bà M yêu cầu không công nhận bà và ông Trịnh Văn S là vợ chồng, do đó áp dụng Luật hôn nhân ga đình 2014 và các văn bản có liên quan để giải quyết.

[4] Về quan hệ hôn nhân: bà M và ông S thành hôn có làm lễ cưới theo phong tục tập quán, chung sống như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình. Vụ án không tiến hành hòa giải được vì ông S vắng mặt, ông S cũng không cung cấp văn bản, tài liệu, chứng cứ phản hồi về yêu cầu khởi kiện của bà M, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của nguyên đơn để xem xét yêu cầu không công nhận bà M và ông S là vợ chồng là phù hợp theo quy định tại Điều 9,53 Luật hôn

nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận. Về con chung, tài sản căn cứ Điều 15,16 Luật hôn nhân gia đình giải quyết.

[5] Về con chung: ông bà có hai con chung là Trinh Thi Bích T, sinh 23/9/1992 và Trinh Thanh B, sinh ngày 05/10/1994 đều đã trưởng thành nên không đặt vấn đề giải quyết giải quyết.

[6] Tài sản chung, nợ chung: bà M xác định không có, nên miễn xét.

[7] Án phí sơ thẩm: bà M chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9,14,15,16, 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Không công nhận bà Hồ Ngọc M và ông Trịnh Văn S là vợ chồng.

Về con chung: Trịnh Thị Bích T, sinh 23/9/1992 và Trịnh Thanh B, sinh ngày 05/10/1994 đều đã trưởng thành nên không đặt vấn đề giải quyết giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: không có, nên miễn xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà M phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo lai thu số 0007233 ngày 25/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Bà M đã nộp đủ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
  - CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
  - UBND xã Song Phú,TB:01b
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

CÙ QUÝ NỮ